

**BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

Công trình: Bê tông giao thông nội Phường - Phường 2 năm 2023

Địa điểm xây dựng: Phường 2, thị xã Quảng Trị

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Trị.
- Phòng TC-KH thị xã Quảng Trị.

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công;

- Các Nghị định của Chính phủ số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ công văn số 157/CV-TCKH ngày 05/5/2022 của Phòng Tài chính-Kế hoạch thị xã Quảng Trị về Lập chủ trương đầu tư các công trình khởi công mới năm 2023;

- Căn cứ pháp lý khác có liên quan.

UBND phường lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình: Bê tông giao thông nội Phường - Phường 2 năm 2023 với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

- 1. Tên công trình:** Bê tông giao thông nội Phường - Phường 2 năm 2023.
- 2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** HĐND thị xã Quảng Trị.
- 3. Cấp quyết định đầu tư:** UBND thị xã Quảng Trị.
- 4. Chủ đầu tư:** UBND Phường 2.

5. Địa điểm xây dựng: Phường 2, thị xã Quảng Trị.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: **317.000.000** đồng

(Bằng chữ: Ba trăm mười bảy triệu đồng./.)

- Nguồn vốn: Vốn Nhà nước (40%): 126.800.000 đồng và Nhân dân đóng góp: 190.200.000 đồng.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2023.

II. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ, CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ, SỰ PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ.

1. Sự cần thiết đầu tư:

Hệ thống giao thông nội phường đóng vai trò quan trọng trong kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội của phường 2, là tiền đề phát triển KTXH, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn.

Hiện tại, đường giao thông tuyến nội Phường cần nâng cấp và mở rộng để tạo điều kiện thuận lợi cho mức độ giao thông nhiều và đảm bảo thuận lợi cho xe cơ giới quay trở. Từ các ý nghĩa quan trọng trên nên việc đầu tư xây dựng công trình này là hết sức cần thiết cho trước mắt và lâu dài, để xây dựng các tuyến đường nội Phường đảm bảo Giao thông và xây dựng tuyến đường Xanh-Sạch-Đẹp.

2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:

- Địa hình: Nói chung các hệ thống giao thông nội phường đều đã có định hình mặt bằng và định hướng quy hoạch.

- Khí hậu: Chịu ảnh hưởng chung của điều kiện khí hậu đặc trưng khu vực, thuộc vùng khí hậu vùng ven biển miền trung, thể hiện khí hậu đặc trưng khu vực, thuộc vùng khí hậu vùng ven biển miền Trung, thể hiện rõ nét sắc thái của khí hậu nóng ẩm với nhiệt độ cao hầu như quanh năm.

+ Mùa hè: Nhiệt độ từ 30-36⁰C, có khi 37-38⁰C, có gió Tây Nam khô nóng, sức gió cấp 3-4 có khu lên cấp 5-6.

+ Mùa Đông: Nhiệt độ từ 14-24⁰c có lúc xuống dưới 9-10⁰C, có gió Đông Bắc cấp 3-4.

+ Lượng mưa trung bình hàng năm: 1.413,5mm.

+ Độ ẩm trung bình: 80%.

+ Mưa bão hàng năm từ tháng 9 đến tháng 11, bão cấp 8-9.

3. Kế hoạch đầu tư:

Thời gian	Công việc	Cơ quan xử lý
-----------	-----------	---------------

dự kiến		
2022	Lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án	UBND phường 2
	Trình “Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án” lên UBND thị xã Quảng Trị	UBND phường 2
	Thẩm định chủ trương đầu tư và khả năng cân đối nguồn vốn	UBND thị xã giao cho Phòng TCKH thẩm định
	Lấy ý kiến Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án	UBND thị xã Quảng Trị
	Hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án	UBND phường 2
	Phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án	HĐND thị xã Quảng Trị
2022	Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng	Theo quy chế hiện hành
2022	Thẩm định hồ sơ Thiết kế BVTC và dự toán	Theo quy chế hiện hành
2022	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng	UBND thị xã Quảng Trị
2023	Lựa chọn Nhà thầu	Theo quy chế hiện hành
2023	Thi công xây dựng	Đơn vị được lựa chọn
2023	Hoàn thành	

II. MỤC TIÊU, QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHẠM VI ĐẦU TƯ

1. Mục tiêu đầu tư:

- Đáp ứng nhu cầu đi lại thuận lợi, phục vụ sản xuất, đảm bảo lưu thông hàng hóa, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.
- Xây dựng hệ thống giao thông nội phường bền vững, thống nhất quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật trên địa bàn.

2. Quy mô xây dựng và các giải pháp kỹ thuật các công trình:

2.1. Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật:

- Kiệt 372 Trần Hưng Đạo (Khu phố 3): Chiều dài 76,5m; rộng 3,0m; dày 13cm; Bê tông xi măng B15 (Mác 200) đá 2x4.
- Kiệt 372 Trần Hưng Đạo kéo dài (Khu phố 4): Chiều dài 60m; rộng 3,0m; dày 13cm; Bê tông xi măng B15 (Mác 200) đá 2x4.
- Kiệt 60 Nguyễn Thị Lý (Khu phố 5): Chiều dài 76,5m; rộng 3,0m; dày 13cm; Bê tông xi măng B15 (Mác 200) đá 2x4.
- Kiệt 247 Nguyễn Thị Lý (Khu phố 5): Chiều dài 42,9m; rộng 3,5m; dày 13cm; Bê tông xi măng B15 (Mác 200) đá 2x4.

- Kiệt 235 Nguyễn Thị Lý (Khu phố 5): Chiều dài 52m; rộng 3,0m; dày 13cm; Bê tông xi măng B15 (Mác 200) đá 2x4.

- Kiệt 170 thông Kiệt 182 Trần Hưng Đạo (Khu phố 2): Chiều dài 19,5m; rộng 2,5m; dày 13cm; Bê tông xi măng B15 (Mác 200) đá 2x4.

- Kiệt 05 Đoàn Thị Điểm (Khu phố 3): Chiều dài 120m; rộng 3,5m; dày 13cm; Bê tông xi măng B15 (Mác 200) đá 2x4.

2.2. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới

Hệ thống quy trình, quy phạm thiết kế hiện hành với công trình:

- Tiêu chuẩn thiết kế đường GTNT22TCN 210-92;

- Quyết định số 355/QĐ-TTg ngày 25/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Các tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành khác.

IV. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ, KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ VIỆC HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN VỐN, NGUỒN LỰC KHÁC

1. Dự kiến tổng mức đầu tư:

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Thông tư 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Căn cứ Thông tư 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ xây dựng V/v hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Tổng mức đầu tư được xác định trên cơ sở suất đầu tư các công trình tương tự đang triển khai thực hiện.

- Tổng mức đầu tư dự kiến: **317.000.000** đồng

(Bằng chữ: Ba trăm mười bảy triệu đồng./.)

2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động nguồn vốn, nội lực khác

- **Nguồn vốn:** Vốn Nhà nước (40%): 126.800.000 đồng và Nhân dân đóng góp: 190.200.000 đồng.

- Khả năng cân đối vốn:

V. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG GPMB: Không.

VI. DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐẦU TƯ:

Tháng 9, 10 năm 2022 lập, báo cáo phòng TCKH thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thị xã, Hội đồng nhân dân thị xã phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình.

Năm 2023: Tổ chức thi công hoàn thành các tuyến đường được phê duyệt.

VII. XÁC ĐỊNH SƠ BỘ CHI PHÍ LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ CHI PHÍ VẬN HÀNH DỰ ÁN SAU KHI HOÀN THÀNH.

1. Trong quá trình thực hiện dự án có các chi phí liên quan như:

Tổ chức cuộc họp để thống nhất phương án trong quá trình thực hiện.

2. Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, đối với loại công trình này (khác hạng I), bảo hành công trình không ít hơn 12 tháng. Vì vậy chi phí vận hành trong thời gian bảo hành hầu như không có;

- Chi phí bảo dưỡng;
- Chi phí kiểm định chất lượng công trình.
- Chi phí sửa chữa công trình định kỳ và đột xuất.

VIII. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG VỀ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI; XÁC ĐỊNH SƠ BỘ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ VỀ KINH TẾ- XÃ HỘI

1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:

1.1. Tác động môi trường trong quá trình xây dựng:

- Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

- Do đây là dự án không có sản phẩm đầu ra và nguyên liệu đầu vào. Tuy nhiên, trong quá trình thi công các hạng mục công trình, các đơn vị thi công sẽ tiến hành tập kết vật liệu xây dựng, các thiết bị máy móc thiết bị thi công cụ thể như sau:

+ Vật liệu xây dựng: Xi măng, sắt, thép, cát, đá, gỗ, kính, ống cấp thoát

nước, vật liệu thiết bị cấp điện,...

+ Máy móc thiết bị thi công: Máy ủi, máy lu, máy trộn bê tông, cốt pha...

a. Nguồn gây ô nhiễm và các tác động đến môi trường không khí:

(1) *Độ bụi:* Bụi phát sinh trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công. Bụi này thường có kích thước nhỏ, tuy nhiên khi có gió lớn cuốn theo các hạt bụi này vào không khí gây ô nhiễm không khí.

(2) *Độ ồn:* Trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình, các máy móc thiết bị thi công gây tiếng ồn phát sinh ở một số công đoạn: Đổ bê tông, khoan cắt bê tông,... Trong quá trình công trình đưa vào sử dụng hầu như không gây ảnh hưởng tiếng ồn đến môi trường xung quanh. Nói chung quá trình phát sinh tiếng ồn không đáng kể.

(3) *Nhiệt độ:* Dự án không phát sinh nhiệt độ ra môi trường xung quanh.

b. Nguồn gây ô nhiễm và các tác động đến môi trường nước:

(1) *Nước thải trong quá trình hoạt động:* Nước thải thoát xuống hệ thống và được dẫn tới bể tự hoại-Lắng-Lọc-Thấm trước khi thải ra hệ thống thoát nước của khu vực.

(2) *Nước mưa chảy tràn:* Nước mưa chảy tràn không ảnh hưởng đến môi trường vì có các hồ thấm, bể tự hoại, được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn.

c. Nguồn gây ô nhiễm và các tác động của chất thải rắn:

(1) *Chất thải rắn trong quá trình thi công:* Chất thải rắn trong quá trình thi công chủ yếu là vụn sắt, các loại gỗ, cốt pha,... Tất cả chất thải này khi thi công các hạng mục công trình xong, nhà thầu sẽ vận chuyển đến bãi rác tập trung nên không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

(2) *Chất thải rắn trong quá trình hoạt động:* Chất thải rắn trong quá trình hoạt động sẽ được thu gom, xử lý không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

d. Các biện pháp giảm thiểu môi trường:

(1) *Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí:*

- Khi thi công các hạng mục công trình, các đơn vị thi công cần có biện pháp che chắn bảo vệ công trình tránh gây ảnh hưởng môi trường xung quanh. Không chế bụi và tiếng ồn từ các máy thi công.

- Tổ chức sắp xếp các biện pháp thi công hợp lý, làm hàng rào che chắn công trình trong quá trình thi công.

(2) *Các biện pháp giảm thiểu chất rắn:* Chất thải rắn trong quá trình thi công và trong quá trình hoạt động chủ yếu là rác, giấy vụn,... có thể gom lại để đem đi đổ rác thải đô thị.

1.2. Tác động về xã hội:

Công trình được xây dựng sẽ tạo điều kiện nhân dân giao thông thuận tiện, tác động tốt đến hưởng ứng của nhân dân.

2. Hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

- Đáp ứng nhu cầu đi lại thuận lợi, phục vụ sản xuất, đảm bảo lưu thông hàng hóa, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa cho nhân dân.

- Xây dựng hệ thống giao thông nội phường bền vững, thống nhất quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật trên địa bàn.

IX. CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hình thức quản lý thực hiện dự án:

- Cơ quan chủ quản đầu tư: Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Trị.
- Cơ quan chủ đầu tư: UBND phường 2.
- Cơ quan quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
- Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư: Phòng TC-KH thị xã Quảng Trị.
- Cơ quan thẩm định Báo cáo KTKT: Phòng QLĐT thị xã Quảng Trị.

2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

2.1. Trách nhiệm của Đơn vị được giao lập Đề xuất chủ trương đầu tư:

- Chịu trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư thực hiện đầu tư cho đến khi kết thúc xây dựng, đưa công trình vào khai thác sử dụng.

- Thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước về lập, thẩm định và trình duyệt dự án, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

2.2. Trách nhiệm của đơn vị lập Đề xuất chủ trương đầu tư:

Chịu trách nhiệm trước đơn vị được giao lập ĐXCTĐT, trước pháp luật và thực hiện đúng thủ tục đầu tư và xây dựng, về chất lượng sản phẩm tư vấn của mình chịu sự kiểm tra thường xuyên đơn vị được giao lập ĐXCTĐT và cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư và xây dựng.

2.3. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước:

Các cơ quan chức năng: Phòng QLĐT thị xã, Phòng TC-KH thị xã, Các phòng ban chuyên môn và các bên liên quan có trách nhiệm thực hiện các công việc theo phân cấp quản lý để thúc đẩy dự án thực hiện đúng tiến độ.

2.4. Trách nhiệm của nhà thầu:

Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và trước pháp luật về chất lượng thi công xây lắp công trình kể cả những việc do nhà thầu phụ thực hiện theo quy định của hợp đồng giao nhận thầu xây lắp.

Tổ chức hệ thống bảo đảm chất lượng công trình để quản lý chất lượng sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công.

X. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Việc đầu tư xây dựng công trình đáp ứng nhu cầu đi lại thuận lợi, phục vụ sản xuất, đảm bảo lưu thông hàng hóa, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa cho nhân dân.

2. Kiến nghị:

Trên đây là nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Bê tông giao thông nội Phường - Phường 2 năm 2023. Kính trình Ủy ban nhân dân thị xã, Phòng TCKH thị xã xem xét, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư để có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Thị Hằng